

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 19/2021/DS-PT

Ngày: 26 - 4 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thanh

Ông Võ Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim L - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 91/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 28/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1968; cư trú tại: 177 N, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Thanh S, sinh năm 1977; cư trú tại: 41/8 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tường L1, địa chỉ L hệ: VPLS Nguyễn Tường L1, địa chỉ: Số 26.03 đường 18A KĐT Lê Hồng Phong II, N, Khánh Hòa (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/3/2021). Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Dương Trung D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Bà và bà Dương Thị Thanh S là chỗ chị em quen biết, bà S mượn tiền của Bà nhiều lần để trả nợ và làm ăn kinh doanh đất xây khách sạn, nhưng vì chỗ chị em bạn bè nên mỗi lần cho bà S mượn tiền Bà đều không yêu cầu bà S viết giấy mượn tiền. Bà được biết bà S mượn tiền của Bà để mua đất ở 17/6 đường C, V, N đứng tên bà S để xây khách sạn. Nay Bà còn biết bà S đã chuyển tên tài sản sang Công ty do bà S làm Giám đốc. Việc đại diện theo ủy quyền của bà S trình bày, bà S không mượn Bà đủ số tiền 5.450.000.000 đồng (*Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*) và cho rằng Bà đã chuyển tiền vào tài khoản của ông D, ông D không rút đưa cho bà S là không đúng sự thật. Bà khẳng định số tiền Bà chuyển vào tài khoản của ông D cùng thời điểm đó là số tiền Bà cho ông D mượn và ông D đã trả đủ cho Bà. Việc Bà cho ông D mượn tiền không liên quan gì đến số tiền Bà cho bà S mượn, đây là cách bà S cố tình trốn tránh và tạo ra các lý do để kéo dài thời gian trả nợ cho Bà.

Trước khi viết giấy mượn tiền trên, khoảng 02 năm Bà sang Canada sống với con Bà, Bà có nhắc bà S nhiều lần về việc thanh toán cho Bà khoản tiền đã mượn nhưng bà S chỉ hứa mà không thực hiện. Năm 2018, Bà gặp trực tiếp bà S nhiều lần để yêu cầu bà S trả nợ cho Bà nhưng bà S lại hứa và không trả. Vì vậy, Bà đã gặp bà S và yêu cầu bà S ký vào hợp đồng vay mượn tiền của Bà số tiền tổng cộng là 5.450.000.000 đồng (*Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Trong hợp đồng vay mượn tiền của Bà, bà S thỏa thuận ngày 28/12/2019, bà S sẽ trả cho Bà số nợ trên. Đã quá thời hạn trả nợ, Bà đã nhiều lần gặp bà S nhưng bà S cố tình trốn tránh và không trả tiền cho Bà. Vì vậy, Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà S phải trả cho Bà toàn bộ số tiền trên ngay 01 lần và không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình tranh tụng, bị đơn bà Dương Thị Thanh S và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tường L1 trình bày:

Trước đây ông Hồ Dương Trung D, địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố N có vay của bà Trần Thị Kim L số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), Bà không hề biết số tiền này. Bà và ông D có quen biết, có con chung.

Bà và ông D có vay của bà L 2.250.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản, bà L chuyển vào tài khoản của ông D, Bà không nhớ ông D dùng ngân hàng nào. Bà được biết ông D dùng 03 tài khoản Ngân hàng (Vietcombank, VB Bank, BIDV). Bà không nhận tiền từ bà L do ông D không đưa cho Bà, nhưng giấy vay ký với bà L thì có mình Bà đứng tên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Bà phải trả số tiền 5.450.000.000 đồng (*Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*), Bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 3.200.000.000 đồng (*Ba tỷ hai trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại là do ông D mượn của bà L chứ không phải Bà mượn.

- *Quá trình tranh tụng, ông Hồ Dương Trung D trình bày:*

Ông và bà Trần Thị Kim L, bà Dương Thị Thanh S có quan hệ quen biết và chơi với nhau. Việc bà S mượn tiền của bà L mua đất với mục đích xây dựng khách sạn để kinh doanh Ông không hay biết và không L quan gì. Quá trình bà S vay mượn tiền của bà L, Ông được nghe bà L kể lại cho Ông sau này vì bà L bức xúc do bà S mượn tiền của bà L mà không trả đúng hạn. Khi bà L khởi kiện bà S tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của bà S trình bày Ông và bà S cùng mượn tiền của bà L thể hiện qua việc bà L chuyển tiền vào tài khoản của Ông là không đúng sự thật. Cá nhân Ông có hỏi mượn tiền của bà L và bà L có chuyển khoản vào tài khoản của Ông để cho Ông mượn, về khoản nợ này Ông đã thanh toán đủ cho bà L. Ông và bà S chưa bao giờ mượn tiền chung của bà L vì nếu có, bà L đã yêu cầu Ông viết và ký giấy mượn chứ không phải chỉ một mình bà S ký mượn. Việc đại diện theo ủy quyền của bà S nêu ra là hoàn toàn sai sự thật, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L.

Buộc bà Dương Thị Thanh S phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Kim L số tiền 5.450.000.000 đồng (*Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, bà Dương Thị Thanh S có đơn kháng cáo không đồng ý đối với toàn bộ nội dung của án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Nguyễn Tường L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L có nhiều mâu thuẫn với nội dung của Hợp đồng vay mượn tiền không đề ngày tháng năm là căn cứ mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn; cấp sơ thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, chưa làm rõ khoản tiền mà bà L chuyển vào tài khoản của ông Hồ Dương Trung D vào ngày 02/02/2018 và ngày 11/5/2018 có phải là thời điểm mượn tiền thể hiện tại Hợp đồng vay mượn tiền không đề ngày tháng năm hay không. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố N xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Trần Thị Kim L không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Về nội dung vụ án, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn bà Dương Thị Thanh S phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim L 5.450.000.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Dương Trung D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Nguyên đơn bà Trần Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Thanh S phải trả cho Bà 5.450.000.000 đồng theo Hợp đồng vay mượn tiền không đề ngày tháng năm, có chữ ký và điểm chỉ của bà Dương Thị Thanh S, với nội dung: Bên A (Bà Trần Thị Kim L) cho Bên B (Bà Dương Thị Thanh S) mượn số tiền là 5.450.000.000 đồng (*Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*) vào thời điểm ngày 02/02/2018 và ngày 11/5/2018 để trả nợ. Từ đó đến nay, Bên B không thực hiện được nên Bên A đã cho Bên B mượn lại đến ngày 28/12/2019, Bên B sẽ trả hết nợ cho Bên A.

[2.2] Bà Trần Thị Kim L khai về số tiền ghi trong Hợp đồng vay mượn tiền nêu tại mục [2.1]: Khi đi vay thì có cả ông D và bà S cùng đi mượn để mua đất kinh doanh....Bà chuyển vào tài khoản của ông D 02 lần, mỗi lần 02 tỷ đồng, tổng cộng là 04 tỷ, số tiền còn lại Bà cho bà S mượn bằng tiền mặt (BL 72). Bà Dương Thị Thanh S không thừa nhận và cho rằng: Bà không nhận tiền từ bà L. Bà L bắt Bà ký số tiền 5.450.000.000 đồng theo Hợp đồng vay mượn tiền nêu tại mục [2.1] là không đúng sự thật (BL48). Ông Hồ Dương Trung D khai: Ông không biết việc bà S mượn tiền của bà L, Ông chỉ biết do bà L kể lại (BL 55). Lời khai của bà Trần Thị Kim L mâu thuẫn với nội dung của Hợp đồng vay mượn tiền nêu tại mục [2.1], mâu thuẫn với lời khai của ông D và không được bà S thừa nhận, nhưng cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ.

[2.3] Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bà Trần Thị Kim L chuyển 03 lần tiền cho ông Hồ Dương Trung D mượn, với tổng số tiền là 6.500.000.000 đồng, cụ thể: (1) Ngày 02/02/2018 chuyển 1.500.000.000 đồng vào tài khoản số 255516329 mở tại Ngân hàng ACB-PGD Phước Long, Khánh Hòa (Giấy nộp tiền ngày 02/02/2018 – BL 58); (2) Ngày 11/5/2018 chuyển 2.500.000.000 đồng vào TK 60110000459365 mở tại BIDV Khánh Hòa (Ủy nhiệm chi ngày 11/5/2018 – BL 60); (3) Ngày 13/12/2019 chuyển 2.500.000.000 đồng tại BIDV

chi nhánh N - Phòng giao dịch Phương Sài (Chi tiết giao dịch ngày 13/12/2019 – BL 59). Trong đó có 02 thời điểm chuyển tiền trùng hợp với thời điểm vay tiền thể hiện tại Hợp đồng vay mượn tiền nêu tại mục [2.1] là *ngày 02/02/2018 và ngày 11/5/2018* nhưng số tiền vay từng thời điểm không đúng với lời khai của bà Trần Thị Kim L. Bà Dương Thị Thanh S khai: Trước đây ông Hồ Dương Trung D có vay của bà L số tiền 1.500.000.000 đồng, Bà không hề biết vay số tiền này. Bà và ông D có vay của bà L 2.250.000.000 đồng bằng hình thức bà L chuyển vào tài khoản của ông D (BL 42). Bà Trần Thị Kim L khai: Bà chuyển vào tài khoản của ông D cũng cùng thời điểm đó là số tiền Bà cho ông D mượn và ông D đã trả đủ số tiền mà Bà đã chuyển (BL 52). Ông Hồ Dương Trung D khai: Ông có mượn tiền của bà L và bà L có chuyển khoản vào tài khoản của Ông, khoản tiền mượn này Ông đã thanh toán đủ cho bà L. Ông và bà S chưa bao giờ mượn tiền chung của bà L (BL 55).

Cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ, (i) Khoản tiền bà L chuyển vào tài khoản của ông D vào thời điểm ngày 02/02/2018 và ngày 11/5/2018 có phải là khoản tiền vào thời điểm vay tiền thể hiện tại Hợp đồng vay mượn tiền nêu tại mục [2.1] hay không; (ii) Khoản tiền bà L chuyển vào tài khoản của ông D để cho ông D vay là khoản tiền nào, số tiền bao nhiêu, có khoản tiền nào thể hiện tại các chứng từ mà bà L đã chuyển vào tài khoản của ông D nêu trên hay không. (iii) Ông D trả tiền cho bà L khi nào, hình thức trả tiền. Tiền mà bà L chuyển vào tài khoản của ông D để cho bà S vay, đã được ông D chuyển giao cho bà S hay chưa.

[2.4] Cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm rõ các nội dung nêu tại mục [2.2], mục [2.3], chỉ căn cứ vào Hợp đồng vay mượn tiền không đề ngày tháng năm nêu tại mục [2.1] để buộc bà Dương Thị Thanh S phải trả cho bà Trần Thị Kim L 5.450.000.000 đồng là chưa có căn cứ vững chắc. Việc thu thập chứng cứ và chứng minh cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung và giải quyết ngay tại phiên tòa được, do vậy cần phải hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị Thanh S.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh Khánh Hòa.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N , tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Thanh S không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Dương Thị Thanh S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0017814 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP.N ;
- VKSND TP.N ;
- Chi cục THADS TP.N ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Viên